TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 –PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-DS	

Phú Thọ, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/6/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số 08/2026/TLST-DS ngày 17/3/2026 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số A T, phường H, TP . Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B (Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng C).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân P – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Q

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q

2. Ông Nguyễn Việt H1: Phó phòng Tổ chức Tổng hợp Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Q

- Bị đơn: Công ty Cổ phần H2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Duy T, sinh ngày 02/05/1973

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1989; Chức vụ: Giám đốc đại lý

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5400547942 đăng ký thay đổi lần 02 ngày 15/10/2025 do Sở Tài Chính tỉnh P cấp.

Địa chỉ trụ sở: Số A Đại lộ T, Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là tổ A, phường H, tỉnh Phú Thọ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP C (V) yêu cầu Công ty Cổ phần H2 thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền **2,982,979,790 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi đồng*), trong đó nợ gốc là: 2,722,800,000 đồng; Lãi trong hạn: 176,890,583 đồng; Lãi quá hạn tính đến hết ngày 03/6/2026 là**:** 83,289,207 đồng.

Công ty Cổ phần H2 đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP C (V) số tiền **2,982,979,790 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi đồng*), trong đó nợ gốc là: 2,722,800,000 đồng; Lãi trong hạn: 176,890,583 đồng; Lãi quá hạn tính đến hết ngày 03/6/2026 là**:** 83,289,207 đồng.

2.2. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Công ty Cổ phần H2 tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 25.74.0048/HĐCVHM/NHCT264-HAVALHB ngày 27/06/2025, kể từ ngày 05/6/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP C (V);

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP C và Công ty Cổ phần H2 thống nhất thoả thuận:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty Cổ phần H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm (Theo Hợp đồng thế chấp hàng hoá số 25.74.0050/GWMHB/HĐBĐ/NHCT264 ngày 30/6/2025 và các văn bản sửa đổi bổ sung đã được ký kết giữa các bên) của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Tài sản bảo đảm là: Hàng hóa hình thành trong tương lai là 05 ô tô con của Công ty Cổ phần H2 theo hợp đồng mua hàng số 260625/HĐMH/TAG-HB ký ngày 26/06/2025 giữa Công ty Cổ phần H2 và Công ty Cổ phần T1. Cụ thể gồm:

STT	Loại xe	Màu sơn	SK	SM
1	H6 HEV HIDELUXE	Trắng	MNUAA1S60PR250262	GW4B15D23632001799
2	H6 HEV HIDELUXE	Trắng	MNUAA1S60PR250306	GW4B15D23632001882
3	H6 HEV HIDELUXE	Trắng	MNUAA1S60PR250296	GW4B15D23632001880
4	H6 HEV HIDELUXE	Trắng	MNUAA1S60PR250292	GW4B15D23632001831
5	H6 HEV HIDELUXE	Đen	MNUAA1S60PR250342	GW4B15D23632001884

2.4. Về án phí:

Công ty Cổ phần H2 phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sự sơ thẩm là 45,830,000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP C được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56,374,000 đồng (Năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng) theo Biên lai số 0001942 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh PT;
- VKSND KV 12;
- Phòng THADS KV12;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh